



## QUỸ ĐẦU TƯ LỢI THẾ CẠNH TRANH BỀN VỮNG SSI (SSI-SCA)

Tháng 05, 2024

### THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

Tên Quỹ	Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI
Mã Quỹ	SSI-SCA
Loại hình	Quỹ Mở
Ngày thành lập	26/09/2014
Công ty quản lý quỹ	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI <a href="https://www.ssiam.com.vn">https://www.ssiam.com.vn</a>
Ngân Hàng Giám Sát & Lưu Ký	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Đại Lý Chuyển Nhượng	Tổng Công Ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)
Đại Lý Phân Phối	SSIAM, SSI, VCBS, BVSC, MBS, HSC, FINCO, MAS, TVS
Tỷ lệ tối đa giá trị rút vốn/phiên giao dịch	10%/ Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ
Giá trị đầu tư tối thiểu	10.000 VND
Quy mô quỹ	<b>617.04 tỷ VND (24.4 triệu USD)</b> (tại ngày 31/05/2024)
Lợi nhuận kỳ vọng	13% - 15% / năm

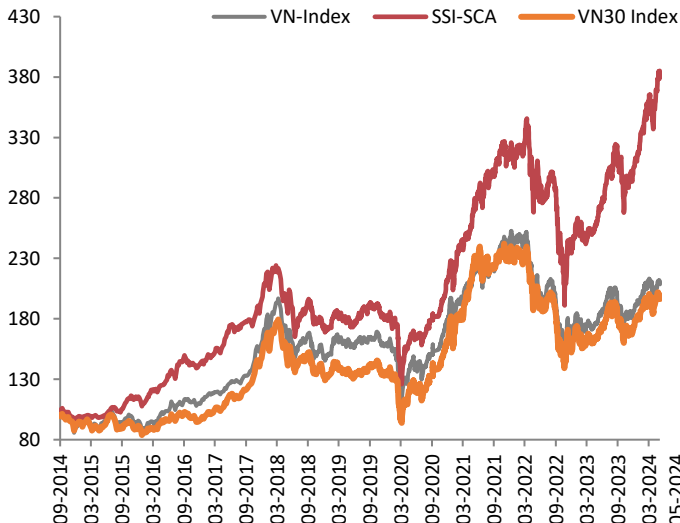
### MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu niêm yết của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt trong điều kiện thị trường không thuận lợi, và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty. Quỹ cũng có thể đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

### HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Kỳ hạn	Ngày báo cáo	1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập
Date	31/05/2024	30/04/2024	29/02/2024	31/12/2023	
SSI-SCA	<b>38,211.86</b>	8.14%	10.72%	24.96%	<b>282.12%</b>
VN-Index	<b>1,261.72</b>	4.32%	0.72%	11.66%	<b>108.56%</b>
VN30-Index	<b>1,275.97</b>	2.86%	0.81%	12.77%	<b>96.41%</b>



### BIỂU PHÍ

#### Giá dịch vụ phát hành

Từ 10 nghìn đồng đến dưới 1 tỷ đồng	0,75%
Từ 1 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng	0,50%
Từ 10 tỷ đồng trở lên	0,25%

#### Giá dịch vụ mua lại

Thời gian nắm giữ đến hết 12 tháng	1,25%
Thời gian nắm giữ từ 12 tháng đến 24 tháng	0,75%
Thời gian nắm giữ trên 24 tháng	Miễn phí

#### Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ

Miễn phí

#### Giá dịch vụ chuyển nhượng

Miễn phí

#### Giá dịch vụ phát hành khi tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt (SIPLH)

Miễn phí

#### Giá dịch vụ khi rời SIP (Khi Khách hàng bỏ 01 kỳ SIP tháng hoặc quý)

0,75%

#### Giá dịch vụ mua lại đối với giao dịch qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt (SIPLH)

Thời gian nắm giữ đến hết 12 tháng 2,00%

Thời gian nắm giữ từ 12 tháng đến 24 tháng 1,25%

Thời gian nắm giữ trên 24 tháng Miễn phí

### THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ

Bùi Văn Tốt, CFA - Giám đốc đầu tư

Email: totbv@ssi.com.vn

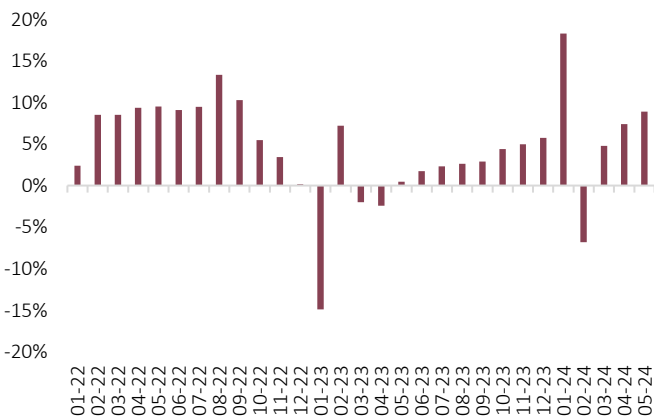
## DIỄN BIẾN VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG

### Sản xuất công nghiệp tăng trưởng mạnh trong tháng 5

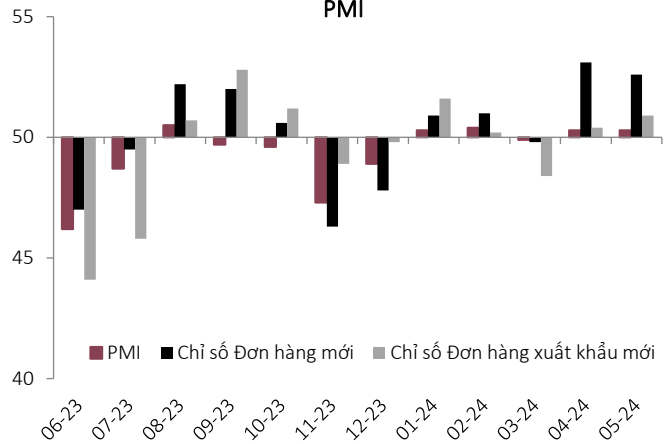
**Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam tiếp tục được thúc đẩy chủ yếu bởi sản xuất công nghiệp trong tháng 5.** Chỉ số Sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước (svck) vào tháng 5 và 6,8% svck trong 5 tháng đầu năm 2024. Tăng trưởng này chủ yếu được thúc đẩy bởi các ngành như sản phẩm cao su và nhựa (+27,4% svck), thiết bị điện tử (+24%), hóa chất (+20,1%) và sản phẩm gỗ (+19,6%). Các nhà sản xuất đã tăng cường tuyển dụng nhân sự trở lại, với tốc độ tăng trưởng hàng tháng số lượng nhân viên trong ngành này đạt mức trước đại dịch trong hai tháng liên tiếp, khoảng 3,0 - 4,0% svck. Chỉ số nhà quản trị mua hàng ngành sản xuất (PMI) tiếp tục tăng trưởng trong hai tháng liên tiếp và ổn định ở mức 50,3 điểm vào tháng 5, với chỉ số sản lượng đạt mức cao nhất kể từ tháng 9 năm 2022. Với các chỉ số chính như dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nhập khẩu nguyên liệu, tiêu thụ điện năng, và nhu cầu lao động tiếp tục chỉ ra sự cải thiện tăng trưởng ngành sản xuất, chúng tôi kỳ vọng ngành sản xuất công nghiệp sẽ tiếp tục tăng mạnh mẽ đến cuối năm, từ đó thúc đẩy tăng trưởng chung của nền kinh tế.

**Doanh số bán lẻ duy trì đà tăng trong tháng 5,** chủ yếu dẫn dắt bởi tăng trưởng du khách quốc tế đến Việt Nam. Doanh số bán lẻ tăng 9,5% so với cùng kỳ trong tháng 5 và 8,7% trong 5 tháng đầu năm 2024. Đáng chú ý là ngành du lịch, có mức tăng trưởng đáng kể 45,1% svck trong năm tháng đầu năm, khi lượng khách quốc tế tăng 65% và đạt khoảng 7,6 triệu lượt du khách. Các nhà bán lẻ hàng đầu như Bách Hóa Xanh cũng ghi nhận doanh số bán lẻ tăng trưởng cao, cho thấy nhu cầu tiêu dùng hồi phục.

Chỉ số IP (% svck)



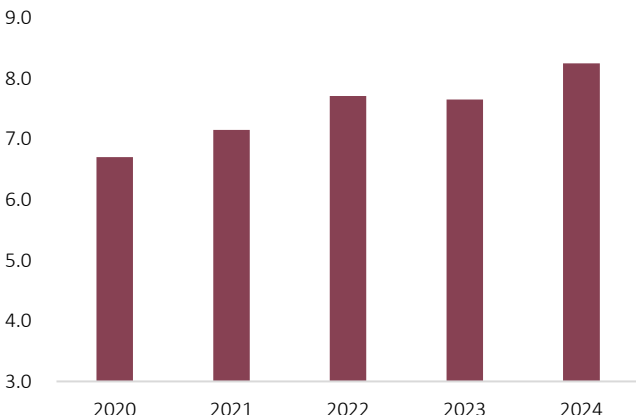
PMI



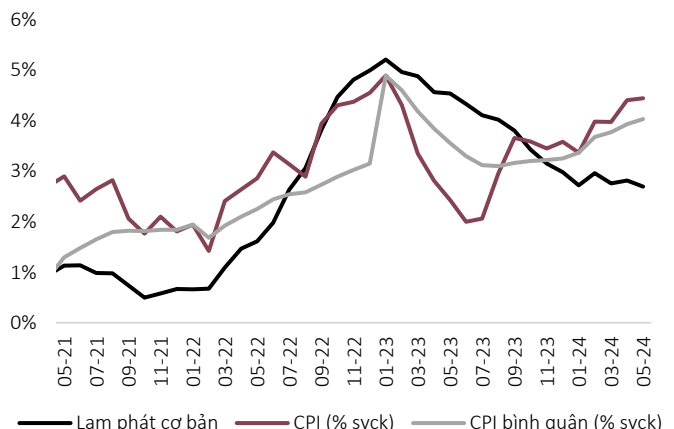
**Tổng số vốn đầu tư tiếp tục được hỗ trợ chủ yếu bởi đầu tư nước ngoài và sự cải thiện của đầu tư tư nhân,** trong bối cảnh giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn chậm. Giải ngân FDI tăng 7,8% so với cùng kỳ lên 8,25 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm 2024, cũng là mức cao nhất trong 5 năm qua. Việt Nam tiếp tục thu hút nhà đầu tư nước ngoài, với tổng vốn FDI đăng ký mới và điều chỉnh tăng mạnh khoảng 33% svck lên khoảng 10 tỷ USD. Đầu tư tư nhân đã cho thấy dấu hiệu cải thiện, với tốc độ tăng trưởng tín dụng tại Hà Nội và TP.HCM đạt 5,1% và 9,8% so với cuối năm trước. Tuy nhiên, giải ngân đầu tư công vẫn còn chậm, với việc đầu tư nhà nước chỉ tăng 5,0% svck và chỉ đạt được 27% kế hoạch của năm nay. Tuy nhiên, tốc độ giải ngân đầu tư công được kỳ vọng sẽ cải thiện từ đây đến cuối năm nhờ quyết tâm từ Chính phủ.

**Lạm phát ổn định vào tháng 5,** với tỷ lệ lạm phát chỉ tăng 0,05% so với tháng trước, tương đương 4,4% svck. Giá lương thực và thực phẩm tăng trở lại, chủ yếu do giá thịt lợn tăng (+1,94%), trong khi chỉ số giá nhà ở và vật liệu xây dựng cũng tăng lên do giá điện (+2,11%). Tuy nhiên, giá xăng giảm (-4,72% svtt) cùng với giá dầu diesel (-5,08% svtt) giúp giảm chỉ số giao thông. Lạm phát cơ bản giảm nhẹ, xuống mức 2,7% svck vào tháng 5, tiếp tục củng cố niềm tin rằng Chính phủ có thể kiểm soát lạm phát trong mục tiêu từ 4,0% đến 4,5% YoY trong năm nay.

Giải ngân FDI trong 5 tháng đầu năm (tỷ USD)



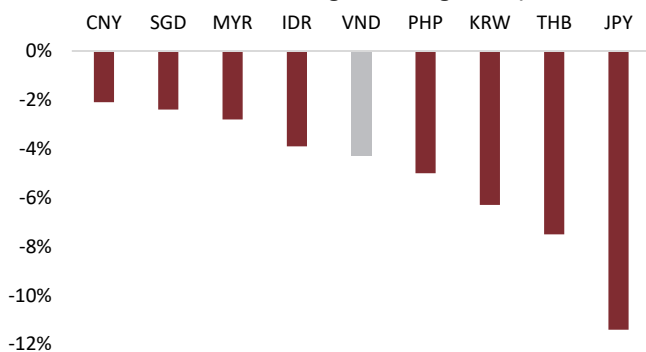
Lạm phát



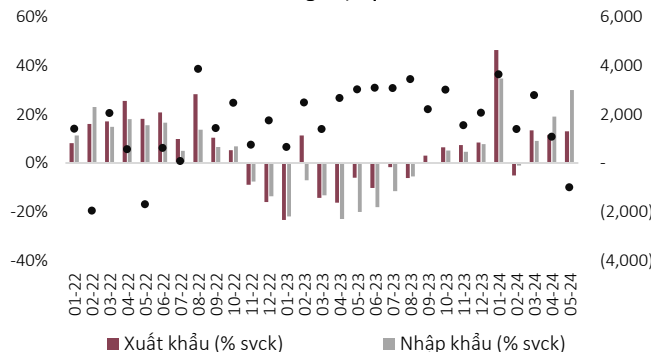
## DIỄN BIẾN VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG

Đồng Việt Nam tiếp tục chịu áp lực từ đồng USD mạnh và nhu cầu tăng cao đối với USD. Cụ thể, nhập khẩu tăng trưởng mạnh trở lại trong tháng 5 khoảng 30% svck, dẫn đến nhu cầu tăng đối với USD. Để ổn định thị trường ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã nâng lãi suất thị trường mở (OMO) lên 4,5% và lãi suất cho tín phiếu NHNN lên 4,2%, đồng thời tiếp tục bán USD bình ổn thị trường. Các ngân hàng thương mại cũng bắt đầu tăng nhẹ lãi suất tiền gửi như kỳ vọng trước (i) áp lực từ thị trường ngoại hối và (ii) nhu cầu tín dụng tăng. Như đã đề cập, Hà Nội và TP.HCM đều báo cáo tăng trưởng tín dụng gia tăng đáng kể trong tháng 5. Dự kiến thị trường ngoại hối sẽ tiếp tục trải qua biến động trong ngắn hạn do áp lực từ USD, nhưng sẽ trở nên ổn định vào cuối năm khi Fed cắt giảm lãi suất.

Diễn biến các đồng tiền trong khu vực



Thương mại quốc tế



Chỉ số VN-Index đã phục hồi mạnh mẽ trong tháng 5, và tăng 4,3% mặc dù đối mặt với áp lực bán từ khối ngoại. Khối ngoại tiếp tục rút vốn khỏi thị trường, với giá trị bán ròng khoảng 0,6 tỷ USD trong tháng Năm, tương đương 1,4 tỷ USD từ đầu năm đến nay. Áp lực bán từ khối ngoại có thể đến từ việc các nhà đầu tư ngoại tiến hành chốt lời sau khi đã mua ròng mạnh trong thời gian trước, cũng như những lo ngại về sự ổn định kinh tế vĩ mô trước áp lực tỷ giá. Ở chiều ngược lại, dòng tiền từ nhà đầu tư trong nước tăng mạnh hỗ trợ thị trường, giúp thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao tương đương 0,9 tỷ USD một phiên.

Trong tháng năm, hầu hết các ngành ghi nhận tăng trưởng dương, ngoại trừ ngành tài chính giảm nhẹ 0,3%. Ngành năng lượng ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất là 14,2%, dẫn dắt bởi các cổ phiếu dầu khí. Hiệu suất tích cực của nhóm các cổ phiếu dầu khí được thúc đẩy bởi (i) kỳ vọng về việc Lô B sẽ sớm đạt được FID trong năm 2024, dẫn đến việc tăng giá cổ phiếu của các doanh nghiệp thượng nguồn (PVS, PVD, PVB), và (ii) dự thảo về Nghị định Kinh doanh Xăng Dầu mới, đề xuất các thay đổi có lợi cho các doanh nghiệp phân phối dầu mỏ hạ nguồn (PLX, OIL).

Hiện tại, VN-Index đang giao dịch ở mức P/E 12 tháng là 15,8 lần, tiệm cận mức P/E trung bình ba năm là 16,3 lần. Do đó, áp lực bán có thể gia tăng trong thời gian tới, đặc biệt trong bối cảnh khối ngoại vẫn duy trì vị thế bán ròng. Ngoài ra, nhà đầu tư có thể sẽ tập trung đến ước tính kết quả kinh doanh sơ bộ quý 2 của các doanh nghiệp niêm yết cùng với số liệu vĩ mô quý 2. Nhìn chung, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm tích cực về thị trường chứng khoán Việt Nam, dựa trên hoạt động kinh tế mạnh mẽ và tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết.

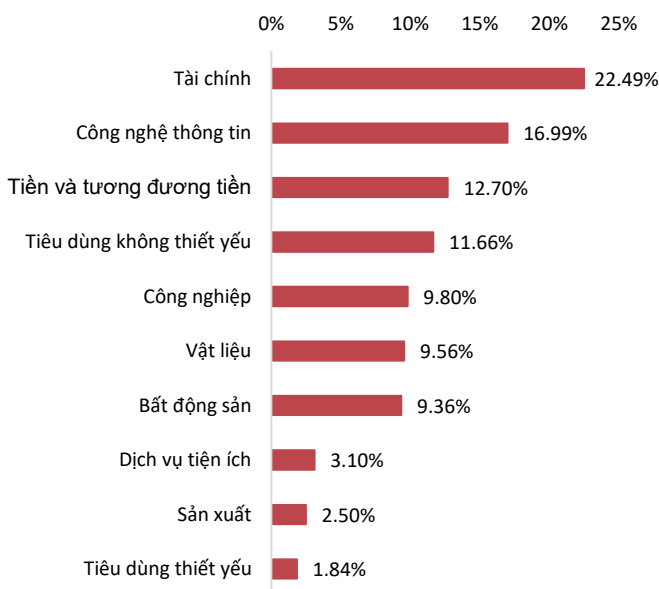
TÍNH ĐẾN 31/05/2024	1 THÁNG	3 THÁNG	TĐN	2023	TỶ TRỌNG VN-INDEX	P/E 12 THÁNG	P/B HIỆN TẠI	ROE	BETA
Dịch vụ truyền thông	8.6%	-1.3%	-2.8%	1.1%	0.1%	31.6	1.1	3.1	0.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	10.4%	21.4%	33.0%	4.1%	3.9%	32.5	2.9	7.0	1.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	6.7%	-0.1%	2.9%	-13.5%	8.7%	21.7	2.8	12.4	0.8
Năng lượng	14.2%	12.6%	17.4%	19.6%	1.7%	16.2	1.6	9.7	1.0
Tài chính	-0.3%	-5.0%	12.1%	21.7%	42.6%	9.8	1.6	16.9	1.1
Chăm sóc sức khỏe	4.2%	6.6%	10.8%	12.4%	0.8%	17.0	2.1	13.9	0.6
Công nghiệp	11.8%	13.2%	16.4%	24.8%	9.4%	19.0	2.1	7.9	1.1
Công nghệ thông tin	10.8%	24.5%	39.1%	44.1%	3.9%	25.8	5.8	24.1	0.9
Nguyên vật liệu	12.6%	8.7%	25.7%	42.9%	9.4%	22.9	1.9	8.0	1.4
Bất động sản	1.0%	-5.3%	-2.9%	-4.5%	13.5%	14.8	1.3	8.5	1.1
Tiện ích	9.6%	3.3%	6.8%	-2.5%	6.3%	18.1	2.0	10.1	0.7
VN-Index	4.3%	0.3%	11.7%	12.2%	100%	15.8	1.8	12.1	1.0
VN30	2.9%	0.7%	12.8%	12.6%		12.3	1.7	14.3	

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

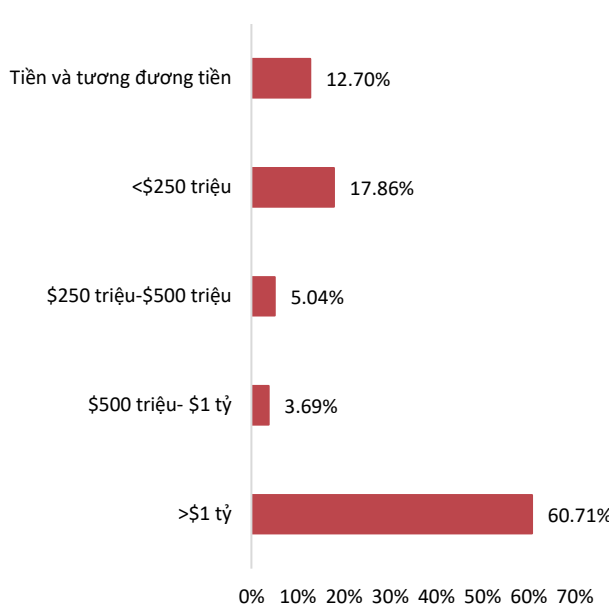
## Chỉ số cơ bản của Quỹ (trong vòng 1 năm)

	SSI – SCA	VN-Index
Độ biến động (Std)	17.10%	16.78%
Chỉ số Sharpe	2.61%	0.94%
Chỉ số P/E TTM	13.99x	15.81x
Chỉ số P/B	2.10x	1.75x
Beta	0.89	1.04

## Cơ cấu danh mục theo ngành (% NAV)



## Cơ cấu danh mục chứng khoán theo vốn hóa (% NAV)



## Cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn (%NAV)

Mã Cổ phiếu	Tên công ty	Ngành	% NAV	Giá trị vốn hóa (triệu USD)	P/E	P/B	ROE (%)
FPT	Công ty Cổ phần FPT	Công nghệ thông tin	16.99%	6,715.29	25.2	1.2	27.4
MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	Tiêu dùng không thiết yếu	7.29%	3,653.46	88.9	3.7	4.3
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	5.86%	4,325.40	7.0	1.5	23.0
HPG	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Vật liệu	4.32%	7,186.53	19.7	1.7	9.2
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	3.46%	2,062.59	6.6	1.1	17.9

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

**Quỹ SSI-SCA tăng 8,1% trong T5.2024, so với mức 4,3% của VN-Index.** Nhóm cổ phiếu tăng trưởng giá tốt nhất của quỹ là TV2 (+32,8%), SGP (+22,3%), HAX (+22,1%), NLG (+17,4%), BWE (+16,6%), REE (+16,3%), MWG (+15,9%) và MSH (+15,0%). Các cổ phiếu giảm giá mạnh nhất của quỹ là VCB (-4,4%), VRE (-3,1%), CTG (-2,7%) và STB (-1,2%).

Hiệu suất sinh lời vượt trội của SCA trong T5.2024 chủ yếu đến từ các động lực:

- Quỹ phân bổ tỷ trọng nhiều hơn thị trường đối với các ngành có tỷ suất sinh lời vượt trội so với VN-Index, bao gồm (1) Ngành Hàng tiêu dùng không thiết yếu, (2) Ngành Hàng tiêu dùng & May mặc, (3) Ngành Tư liệu sản xuất, (4) Ngành Vật liệu, và (5) Ngành Tiện ích.
- Quỹ phân bổ tỷ trọng thấp hơn thị trường cho ngành Ngân hàng nhưng vẫn ghi nhận tỷ suất sinh lời vượt trội so với VN-Index nhờ khoản phân bổ vào ACB (+9,3%).
- Top 2 cổ phiếu lớn nhất của Quỹ là FPT và MWG với tổng tỷ trọng đầu tư đạt gần 25% đã ghi nhận tỷ suất sinh lời mạnh mẽ so với VN-Index trong T5.2024.

Những cổ phiếu đóng góp tích cực nhất vào tổng lợi nhuận của Quỹ trong T5.2024 là:

- FPT (+1,6%):** Trong 4T2024, FPT công bố kết quả kinh doanh khả quan khi doanh thu đạt 18.989 tỷ đồng (+20,6% YoY) và LNST công ty mẹ đạt 2.455 tỷ đồng (+21,6% YoY). Đặc biệt, LNTT của mảng Công nghệ, Viễn thông và nhóm Giáo dục, Đầu tư & Khách lần lượt tăng +26,5% YoY, +13,2% YoY và +16,8% YoY, dẫn đầu mức tăng trưởng LNTT hợp nhất của FPT là +19,7% YoY và Tăng trưởng LNST thuộc cổ đông công ty mẹ là +21,6% YoY trong Q1/2024.

Doanh thu kỳ mới của FPT từ Dịch vụ CNTT toàn cầu đạt 13.940 tỷ đồng (+12,8% YoY) trong 4T2024. Trong 4T2024, FPT tiếp tục ghi nhận nhiều đơn hàng lớn từ thị trường quốc tế. Cụ thể, FPT ký được 20 thương vụ lớn, mỗi thương vụ trị giá trên 5 triệu USD. Tổng giá trị của các đơn hàng lớn đã tăng hơn 30% so với cùng kỳ năm ngoái trong 4T2024, cho thấy nhu cầu toàn cầu về dịch vụ CNTT đang gia tăng.

- MWG (+1,3%):** Giá cổ phiếu MWG phản ánh kỳ vọng rằng hoạt động kinh doanh sẽ phục hồi trong năm 2024, được thúc đẩy bởi:
  - Nhu cầu ngành tiêu dùng không thiết yếu của Việt Nam sẽ cải thiện từ mức cơ bản thấp vào năm 2023.
  - Chuỗi bán lẻ TGDD & ĐMX sẽ đạt mức tăng trưởng lợi nhuận cao nhờ hiệu quả hoạt động tốt hơn trong năm 2024-2025 sau khi đóng cửa các cửa hàng vào năm 2023.
  - Hoạt động kinh doanh của Bách Hóa Xanh ít lỗ hơn nhờ biên lợi nhuận được cải thiện và doanh thu trên mỗi cửa hàng cải thiện tích cực.
  - Trong Q1/2024, MWG đạt kết quả kinh doanh khả quan, phù hợp với xu hướng phục hồi kinh doanh được kỳ vọng. Cụ thể, doanh thu thuần đạt 31.441 tỷ đồng (+16% YoY) và LNST thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 902 tỷ đồng (+42,4 lần YoY), nhờ tăng trưởng doanh thu của ngành hàng điện tử tiêu dùng ở mức hai con số, duy trì doanh thu hàng tháng trên mỗi cửa hàng và khả năng sinh lời tốt hơn là kết quả của việc tập trung vào hiệu quả hoạt động trong năm 2023.
  - Bên cạnh đó, MWG duy trì kết quả kinh doanh khả quan trong 4T2024 khi doanh thu đạt 43.039 tỷ đồng (+16,8% YoY), được hỗ trợ bởi doanh thu của Bách Hóa Xanh ghi nhận 12.400 tỷ USD (+43% YoY) và doanh thu của TGDD & ĐMX đạt 29.400 tỷ USD (+8% YoY).
- ACB (+0,5%):** Giá cổ phiếu ACB tích cực trong T5/2024 và vượt trội so với ngành ngân hàng nói chung, nhờ (i) Kỳ vọng ACB sẽ đạt mức tăng trưởng tín dụng tích cực hơn so với ngành Ngân hàng, (ii) Vị thế chất lượng tài sản vững chắc., và (iii) NIM của ACB sẽ phục hồi từ năm 2024 nhờ khả năng quản lý chi phí vốn hiệu quả.
- TV2 (+0,5%):** TV2 được hưởng lợi từ triển vọng dài hạn của việc xây dựng hạ tầng điện và kỳ vọng tháo gỡ các nút thắt pháp lý của quá trình phát triển dự án tại dự án Sông Hậu 2.
- BWE (+0,48%):** Trong Q1.2024, BWE đạt doanh thu 792 tỷ đồng (+16% YoY) và LNST thuộc cổ đông công ty mẹ là 179 tỷ đồng (+27% YoY).

**Trong 5T2024, quỹ SCA đạt tỷ suất sinh lời +25,0% YTD so với +11,7% YTD của VN-Index, mang lại lợi nhuận vượt trội là +13,3%.** Vào cuối T5.2024, nhóm 5 cổ phiếu có tỷ trọng nắm giữ cao nhất của Quỹ là FPT (17,0%), MWG (7,3%), ACB (5,9%), HPG (4,3%) và STB (3,5%). Nhóm 5 cổ phiếu có tỷ trọng nắm giữ cao nhất của Quỹ đóng góp +12,6% vào tổng lợi nhuận của SCA trong 5T2024.

## QUY TRÌNH THAM GIA ĐẦU TƯ



## GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Ngày giao dịch: Thứ 2 đến Thứ 6 Hàng Tuần (Ngày T)

Thời hạn nhận phiếu lệnh giao dịch: Trước 14h30 ngày T-1

Thời hạn xác nhận kết quả giao dịch: Ngày T

Ngày T-1	Ngày T	Ngày T+1
Trước 14h30 Thời hạn nhận lệnh cuối cùng từ ĐLPP	Ngày giao dịch CCQ	Nhận tiền bán CCQ

## LỆNH MUA

Giá trị đăng ký mua tối thiểu	Tối thiểu 10.000 đồng (Lưu ý tiền mua chưa bao gồm phí chuyển tiền)
Đơn vị thụ hưởng	: <b>QUY ĐẦU TƯ LOI THE CANH TRANH BEN VUNG SSI</b>
Ngân hàng	: <b>Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited</b>
Nội dung chuyển tiền	Số tài khoản : theo số tài khoản của của từng Đại lý phân phối <a href="https://ssi.com.vn/en/ssiam/dealing-ssi-sca">https://ssi.com.vn/en/ssiam/dealing-ssi-sca</a>
Nội dung	: <b>[Tên NĐT] [số tài khoản] mua SSI-SCA</b>

## LỆNH BÁN

Thanh toán tiền bán	Tiền bán CCQ (sau thuế, phí và phí chuyển tiền) sẽ được chuyển vào tài khoản của NĐT trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch.
---------------------	--

## KHUYẾN CÁO

Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu có liên quan trước khi đưa ra quyết định đầu tư và cần chú ý tới các khoản phí khi giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Chứng chỉ quỹ không phải là chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng hoặc giấy tờ có giá theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng, hoặc các công cụ tài chính mà có thu nhập cố định hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư được bảo đảm.

Giá của Chứng chỉ quỹ có thể thay đổi theo diễn biến thị trường và Nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào quỹ khi thị trường không thuận lợi. Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.